

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực đường bộ giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến 2030”

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 30/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giao thông vận tải, tập trung đối với lĩnh vực đường bộ”;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng và quản lý khai thác, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”;

Căn cứ Quyết định số 2097/QĐ-BGTVT ngày 06/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Giao thông vận tải (Phiên bản 2.0);

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGTVT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Văn bản số 2926/BGTVT-TTCNTT ngày 27/3/2023 của Bộ Giao thông vận tải về chấp thuận đề xuất xây dựng Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực đường bộ giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến 2030”;

Xét Tờ trình số 82/TTr-CĐBVN ngày 19/7/2023 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực đường bộ giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến 2030”;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực đường bộ giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến 2030” (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung chính sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong lĩnh vực đường bộ theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chương trình Chuyển đổi số quốc gia; tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử và chương trình Chuyển đổi số Bộ GTVT; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Cục Đường bộ Việt Nam (Cục ĐBVN).

2. Ứng dụng toàn diện CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số lĩnh vực đường bộ theo nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước lĩnh vực đường bộ từ trung ương đến địa phương nhằm duy trì, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hiện đại, bền vững; quản lý chặt chẽ hoạt động vận tải, đào tạo, sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe để đảm bảo an toàn giao thông và bảo vệ môi trường.

3. Xây dựng các nhiệm vụ của Đề án phải có tính tổng thể, được triển khai theo lộ trình, kế thừa cơ sở dữ liệu (CSDL) và hạ tầng CNTT hiện có. Nhấn mạnh vai trò của việc sử dụng, khai thác dữ liệu để thực hiện phân tích dự báo, tạo lập số liệu để hỗ trợ cho các quyết định chính sách và phục vụ công tác quản lý, điều hành của Cục ĐBVN và các Sở GTVT.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số một cách sâu rộng trong lĩnh vực đường bộ, kiến tạo thể chế, hình thành CSDL tập trung của toàn ngành, đưa chuyển đổi số trở thành thành phần hữu cơ trong mọi hoạt động quản lý, điều hành của Cục ĐBVN và các Sở GTVT để thúc đẩy cải cách hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm phục vụ; hỗ trợ cho các quyết định chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Quản lý nội bộ

- Hoàn chỉnh môi trường làm việc trực tuyến của Cục ĐBVN để bảo đảm 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); tối thiểu 50% cuộc họp được thực hiện theo hình thức trực tuyến, tài liệu cuộc họp gửi thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy.

- 100% chế độ báo cáo trong lĩnh vực đường bộ được chuẩn hóa và quản lý bằng hệ thống ứng dụng CNTT, kết nối liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ GTVT.

- Hình thành hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành tập trung của Cục ĐBVN.

b) Phục vụ người dân, doanh nghiệp

100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục ĐBVN được quản lý theo dõi tiến độ xử lý trên hệ thống thông

tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ GTVT; tối thiểu 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân và doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

c) Hoạt động quản lý chuyên ngành

- Hình thành các CSDL tập trung, thống nhất trong toàn quốc để hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong việc ra các quyết định chính sách, xử lý vi phạm trong các lĩnh vực quản lý đường bộ để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; chia sẻ, kết nối và liên thông dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

+ 100% dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Trung ương quản lý được thu thập và cập nhật vào CSDL để phục vụ công tác theo dõi, thống kê, xây dựng chính sách, lập quy hoạch, kế hoạch đầu tư công, phê duyệt dự án bảo trì; phân đấu 100% hồ sơ hoàn công trong xây dựng, sửa chữa được cập nhật và số hoá; tối thiểu 10% khối lượng kế hoạch bảo trì được lập tự động thông qua CSDL trên hệ thống.

+ Cơ bản hoàn thành kết nối CSDL kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do địa phương quản lý (đối với các địa phương đã sẵn sàng) phục vụ công tác thống kê, xây dựng chính sách, lập quy hoạch, kế hoạch đầu tư công để phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Quản lý hoạt động vận tải

+ Xây dựng, hoàn chỉnh các hệ thống CNTT quản lý hoạt động vận tải phục vụ công tác quản lý nhà nước, tự động tổng hợp các lỗi vi phạm của đơn vị kinh doanh vận tải, xe kinh doanh vận tải, lái xe để hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của doanh nghiệp, phương tiện, người điều khiển phương tiện kinh doanh vận tải.

+ Hình thành CSDL chuyên ngành về vận tải đường bộ và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ gồm: đơn vị kinh doanh vận tải, bến xe, phương tiện và lái xe kinh doanh vận tải để phục vụ công tác xây dựng chiến lược, cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển hoạt động vận tải đường bộ an toàn, tin cậy và thân thiện với môi trường.

- Quản lý người lái xe

+ Xây dựng, hoàn chỉnh các hệ thống CNTT quản lý hoạt động đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe (GPLX) để quản lý cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe trong việc nâng cao chất lượng công tác đào tạo, sát hạch cấp, đổi GPLX, đảm bảo công khai, minh bạch, chống gian lận, tiêu cực.

+ Hình thành CSDL chuyên ngành về đào tạo, sát hạch cấp, đổi GPLX để quản lý thống nhất trong toàn quốc; chia sẻ, kết nối dữ liệu GPLX với CSDL quốc gia về dân cư để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong quá trình cấp, đổi GPLX và tham gia giao thông.

- Kiểm soát tải trọng xe

Kiểm soát tải trọng xe theo hướng tự động phát hiện vi phạm để phục vụ công tác xử phạt nhằm bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm an toàn giao thông, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

- Thu phí điện tử không dừng

+ Hệ thống thu phí điện tử không dừng được triển khai đồng bộ tại tất cả các trạm thu phí trên toàn quốc, tiến tới thực hiện thu phí đa làn tự do.

+ Phần đầu 100% phương tiện ô tô sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ nhằm tăng tính tiện lợi cho người dân và doanh nghiệp, giảm chi phí xã hội.

d) Hạ tầng CNTT và đảm bảo an toàn thông tin

Đảm bảo hạ tầng CNTT để vận hành các hệ thống CNTT thông suốt, liên tục; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trên môi trường số.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- Các hoạt động quản lý, điều hành của Cục ĐBVN được chuyển đổi số một cách toàn diện để có thể triển khai vận hành chủ yếu trên môi trường trực tuyến.

- Tự động hóa được các công tác liên quan đến kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp, phương tiện và người lái xe tham gia kinh doanh vận tải; cơ sở đào tạo, sát hạch lái xe, học viên học lái xe thông qua các hệ thống thiết bị và phần mềm ứng dụng CNTT.

- Các kế hoạch quản lý bảo trì, sửa chữa các tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được ứng dụng CNTT để tự động hóa trong công tác lập kế hoạch, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Hệ thống giao thông thông minh được triển khai trên hệ thống đường bộ cao tốc và các đô thị, có sự kết nối với các lĩnh vực khác; tiến tới không sử dụng tiền mặt trong giao dịch hoạt động giao thông đường bộ; 100% phương tiện ô tô sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật

a) rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo hướng đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đường bộ; quy định, phân cấp trách nhiệm của các chủ thể liên quan (Cục ĐBVN, các Sở GTVT và các cơ quan, đơn vị khác) trong việc xây dựng hệ thống CNTT, tạo lập, khai thác, sử dụng dữ liệu để phục vụ công tác quản lý nhà nước, xử phạt nguội.

b) Nghiên cứu, xây dựng phương án thu phí theo cơ chế giá theo quy định sản phẩm dịch vụ khai thác thông tin từ CSDL, hệ thống thông tin do Cục ĐBVN quản lý theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân để tái đầu tư, duy trì, quản lý và phát triển các hệ thống.

c) Rà soát, hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật về thu thập dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Xây dựng mô hình CNTT của Cục ĐBVN

a) Nguyên tắc xây dựng mô hình

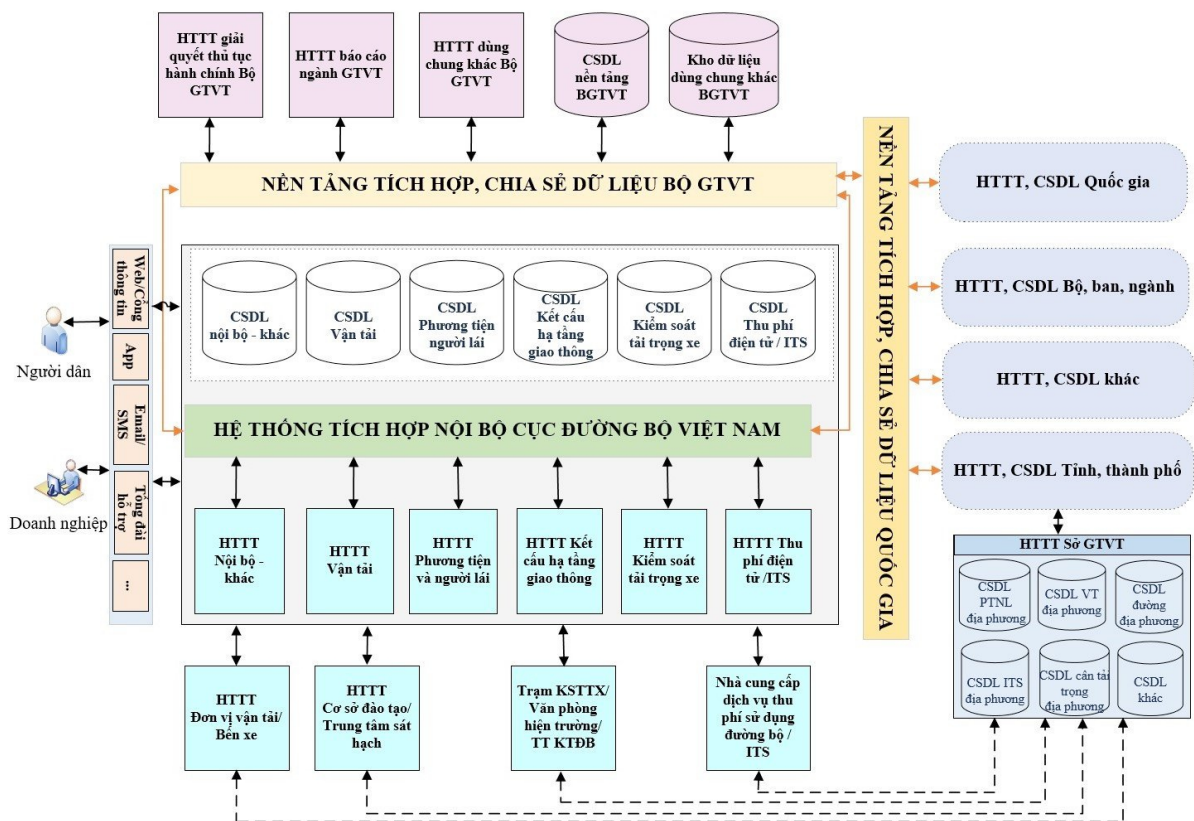
- Mô hình trao đổi thông tin phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Cục ĐBVN, các Sở GTVT và các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực đường bộ.

- Tập trung dữ liệu và phân cấp quản lý khai thác, sử dụng thông tin trong phạm vi toàn quốc; cơ sở dữ liệu phải được cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác và bảo mật.

- Phân định rõ trách nhiệm cơ quan quản lý dữ liệu, cơ quan khai thác dữ liệu và cơ quan duy trì, vận hành hệ thống kỹ thuật để đảm bảo dữ liệu an toàn, bảo mật và sẵn sàng cao; dữ liệu hình thành từ đơn vị nào thì đơn vị đó phải cập nhật, chịu trách nhiệm về tính toàn vẹn, chính xác của dữ liệu theo quy định của pháp luật.

- Các hệ thống thông tin lĩnh vực đường bộ được triển khai thống nhất trong phạm vi cả nước sẽ cung cấp công cụ (phần mềm) để các đơn vị liên quan truy cập, khai thác, sử dụng và phục vụ công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử phạt; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Chính phủ, bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan.

b) Mô hình tổng thể



3. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống kỹ thuật dùng chung

a) Cập nhật, hoàn thiện Kiến trúc Chính phủ điện tử Cục ĐBVN phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ GTVT.

b) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT để quản lý dữ liệu tập trung của lĩnh vực đường bộ, hướng tới vận hành theo mô hình điện toán đám mây. Triển khai mở rộng đường truyền của các đơn vị thuộc Cục ĐBVN kết nối với mạng diện rộng (WAN) của Bộ GTVT và mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

c) Xây dựng dịch vụ tích hợp, chia sẻ của Cục ĐBVN, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của Bộ GTVT.

d) Xây dựng hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng của Cục ĐBVN, kết nối với hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng Bộ GTVT và hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng Quốc gia.

4. Hoàn thiện hệ thống ứng dụng nội bộ

a) Xây dựng, nâng cấp các phần mềm ứng dụng nội bộ trong các cơ quan, đơn vị thuộc Cục ĐBVN để đổi mới phương thức làm việc truyền thống sang môi trường trực tuyến; sử dụng nền tảng số tích hợp các tính năng của văn phòng điện tử như quản lý văn bản, tài liệu điện tử, tài liệu hợp, phòng họp trực tuyến, quản lý kế hoạch và theo dõi công việc qua mạng.

b) Triển khai sâu rộng ký số cho các đối tượng người dùng để bảo đảm tính pháp lý cho tất cả các loại văn bản, giấy tờ điện tử do cơ quan nhà nước ban hành.

c) Xây dựng hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành tập trung của Cục ĐBVN. Ứng dụng thử nghiệm các công nghệ mới về khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trong việc phân tích dữ liệu, đưa ra các số liệu dự báo hỗ trợ công tác quy hoạch phát triển và chỉ đạo điều hành công việc của Cục ĐBVN.

5. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến

a) Rà soát tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ để tạo sự thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

b) Nâng cấp, duy trì các hệ thống dịch vụ công trực tuyến đang được triển khai tập trung trên toàn quốc gồm: cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, phù hiệu, biển hiệu; đăng ký khai thác tuyến cố định; cấp, đổi giấy phép vận tải đường bộ quốc tế, giấy phép liên vận; đổi GPLX do ngành GTVT cấp.

c) Đẩy mạnh rà soát, kết nối các CSDL để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình phục vụ người dân và doanh nghiệp.

d) Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công an nghiên cứu, ứng dụng thẻ căn cước công dân gắn chip, ứng dụng VNeID để thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực đường bộ; phục vụ công tác quản lý đào tạo, sát hạch cấp, đổi GPLX, quản lý lái xe ô tô kinh doanh vận tải.

đ) Triển khai ứng dụng công nghệ thu thập, phân tích thông tin trên mạng xã hội, thông tin qua đường dây nóng, ứng dụng... để thu thập ý kiến, thái độ của người dân, doanh nghiệp đối với các chính sách của lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ.

6. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số chuyên ngành

a) Xây dựng CSDL tập trung để phục vụ công tác quản lý nhà nước và chia sẻ, kết nối dữ liệu về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phương tiện, người lái xe và hoạt động kinh doanh vận tải với CSDL dùng chung của Bộ GTVT.

b) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thống nhất trên toàn quốc để phục vụ quản lý nhà nước, công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra và xử lý vi phạm (xử phạt nguội), gồm các phân hệ: xử lý dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe ô tô; quản lý vận tải theo tuyến cố định, xe buýt, xe hợp đồng, xe du lịch, quản lý vận tải hàng hóa; quản lý phương tiện kinh doanh vận tải, lái xe kinh doanh vận tải; quản lý bến xe khách; quản lý vận tải đường bộ quốc tế.

c) Xây dựng, nâng cấp hệ thống thông tin quản lý đào tạo, sát hạch cấp, đổi GPLX thống nhất trong toàn quốc để công khai, minh bạch, chống gian lận, tiêu cực, gồm các phân hệ: xử lý dữ liệu quản lý thời gian và quãng đường học thực hành lái xe (DAT); giám sát trung tâm sát hạch bằng camera, xác thực học viên dự sát hạch lái xe; quản lý GPLX toàn quốc.

d) Cập nhật đầy đủ, kịp thời CSDL về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Trung ương quản lý, kết nối CSDL đường địa phương do địa phương quản lý để phục vụ công tác lập kế hoạch quản lý bảo trì, sửa chữa các tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, giám sát giao thông đường bộ; phê duyệt các dự án bảo trì, xây dựng cơ bản; công tác quyết toán, quản lý tài sản đường bộ.

đ) Duy trì vận hành các hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ gồm: quản lý tài sản đường bộ RAMS, quản lý mặt đường PMS, quản lý cầu VBMS; quản lý CSDL quan trắc cầu dây văng; quản lý hồ sơ số hóa. Xây dựng hệ thống kết nối, chia sẻ CSDL kết cấu hạ tầng đường bộ của Cục ĐBVN với CSDL kết cấu hạ tầng đường bộ các địa phương.

e) Triển khai ứng dụng BIM trong xây dựng, quản lý, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

g) Nâng cấp mở rộng hệ thống kiểm soát tải trọng xe trên đường quốc lộ, cao tốc để phục vụ công tác xử phạt vi phạm hành chính nhằm bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

h) Nghiên cứu áp dụng hình thức thu phí đa làn tự do, phương thức thanh toán linh hoạt, hiện đại của hệ thống thu phí điện tử không dừng để tăng tiện lợi cho người dân, doanh nghiệp và đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn. Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý định danh điện tử phương tiện đường bộ phục vụ công tác quản lý và tạo điều kiện cho phương tiện tham gia các dịch vụ giao thông.

7. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số

a) Xây dựng chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện tập huấn cho các lãnh đạo và cán bộ để nâng cao nhận thức chuyển đổi số, kỹ năng số, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL trong các hoạt động của các cơ quan thuộc Cục ĐBVN và các Sở GTVT.

b) Tổ chức các hội thảo phổ biến thông tin, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các tiện ích số để nâng cao hiệu quả trong tương tác với cơ quan nhà nước.

c) Nghiên cứu kiện toàn bộ phận chuyên trách CNTT của Cục ĐBVN và các Sở GTVT đảm bảo đủ năng lực trong công tác tham mưu đẩy mạnh chuyển đổi số; quản lý, vận hành các hệ thống thông tin lĩnh vực đường bộ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Kinh phí thực hiện Đề án từ ngân sách nhà nước, bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho Bộ GTVT và các địa phương; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia Đề án; kinh phí tài trợ từ các nước và tổ chức quốc tế.

Nhu cầu kinh phí từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030 dự kiến như sau:

- Chi đầu tư phát triển:

+ Dự kiến kinh phí giai đoạn 2023-2025: 189 tỷ đồng.

+ Dự kiến kinh phí giai đoạn 2026-2030: 70 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên được cân đối hàng năm từ nguồn sự nghiệp kinh tế và các nguồn vốn hợp pháp khác:

+ Dự kiến kinh phí giai đoạn 2023-2025: 129 tỷ đồng/năm.

+ Dự kiến kinh phí giai đoạn 2026-2030: 119 tỷ đồng/năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Đường bộ Việt Nam

a) Xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc Đề án;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án CNTT để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án;

c) Xây dựng và ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; bộ chỉ tiêu tổng hợp về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, kiểm soát tải trọng xe, thu phí, quản lý vận tải, đào tạo, sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe để phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu;

d) Xây dựng, ban hành các yêu cầu, kết quả đầu ra của các hệ thống CNTT Cục ĐBVN; các quy định về quản lý, vận hành, khai thác, duy trì các hệ thống CNTT của Cục ĐBVN;

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; đề xuất, kiến nghị Bộ GTVT điều chỉnh, bổ sung nội dung Đề án trong trường hợp cần thiết.

2. Các cơ quan, đơn vị của Bộ Giao thông vận tải

a) Các Vụ tham mưu thuộc Bộ GTVT căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Cục ĐBVN trong việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số lĩnh vực đường bộ; sử dụng dữ liệu để phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ GTVT.

b) Vụ Kế hoạch - Đầu tư tham mưu bố trí nguồn vốn chi đầu tư phát triển để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo quy định của pháp luật.

c) Vụ Tài chính tham mưu bố trí nguồn vốn chi thường xuyên từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế đường bộ, sự nghiệp kinh tế khác và chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo quy định của pháp luật.

d) Vụ Vận tải phối hợp với Cục ĐBVN và các đơn vị liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động vận tải, đào tạo, sát hạch, cấp, đổi GPLX. Đề xuất các chỉ tiêu, dữ liệu để kết nối dữ liệu lĩnh vực đường bộ với CSDL dùng chung của Bộ GTVT phục vụ công tác quản lý, tham mưu của Vụ.

đ) Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông phối hợp với Cục ĐBVN và các đơn vị liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ có liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, kiểm soát tải trọng xe. Đề xuất các chỉ tiêu, dữ liệu để kết nối dữ liệu lĩnh vực đường bộ với CSDL dùng chung của Bộ GTVT phục vụ công tác quản lý, tham mưu của Vụ.

e) Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường phối hợp với Cục ĐBVN, Trung tâm CNTT trong việc triển khai các nhiệm vụ có liên quan đến xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan.

g) Vụ Pháp chế phối hợp với Cục ĐBVN trong việc triển khai các nhiệm vụ có liên quan đến sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật.

h) Cục Đường Cao tốc Việt Nam phối hợp với Cục ĐBVN trong quản lý, xây dựng và cập nhật CSDL kết cấu hạ tầng đường cao tốc; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cục ĐBVN để phục vụ công tác quản lý, điều hành.

i) Cục Đăng kiểm Việt Nam kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ với hệ thống thông tin của Cục ĐBVN. Phối hợp với Cục ĐBVN nghiên cứu kết nối thông tin các phương tiện không chấp hành xử lý vi phạm giao thông để thực hiện xử lý theo quy định.

k) Thanh tra Bộ phối hợp với Cục ĐBVN trong việc triển khai các nhiệm vụ có liên quan để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra. Kết nối các dữ liệu lĩnh vực đường bộ để phục vụ công tác khảo sát, đánh giá phục vụ lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra.

l) Trung tâm Công nghệ thông tin

- Là đơn vị đầu mối của Bộ GTVT theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án. Kịp thời phối hợp với các đơn vị giải quyết các khó khăn, vướng mắc hoặc tham mưu cho Lãnh đạo Bộ giải quyết các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

- Phối hợp với Cục ĐBVN trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án để đảm bảo tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ GTVT.

- Xây dựng, nâng cấp và duy trì Công dịch vụ công Bộ GTVT đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực đường bộ. Kết nối, chia sẻ dữ liệu đường bộ với CSDL dùng chung của Bộ GTVT và dữ liệu của các cơ quan thuộc Bộ, cơ quan ngoài Bộ thông qua Nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu Bộ GTVT.

3. Các Sở Giao thông vận tải

a) Căn cứ vào mục tiêu, nội dung, giải pháp của Đề án để cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch về phát triển ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành giao thông vận tải của địa phương, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Xây dựng, nâng cấp hệ thống thông tin để phục vụ cập nhật, khai thác dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, trạm kiểm soát tải trọng xe, hệ thống thu phí, cấp đổi giấy phép lái xe do địa phương quản lý và kết nối, tích hợp dữ liệu của địa phương với hệ thống của Cục ĐBVN phục vụ công tác quản lý.

c) Cập nhật thông tin về phương tiện, đơn vị kinh doanh vận tải, bến xe, đào tạo, sát hạch, cấp, đổi GPLX thuộc phạm vi quản lý và khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công tác quản lý vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, đào tạo, sát hạch, cấp, đổi GPLX trên hệ thống thông tin của Cục ĐBVN.

d) Khai thác, sử dụng dữ liệu trên các hệ thống của Cục ĐBVN để phục vụ công tác quản lý nhà nước, phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra (hậu kiểm, song kiểm), điều tra và xử lý vi phạm theo quy định; cập nhật thông tin các trường hợp không chấp hành quyết định xử lý vi phạm trên hệ thống thông tin của Cục ĐBVN để xử lý theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- VP Ủy ban ATGTQG;
- Cục C06, C08 - Bộ Công an (để p/h);
- Sở GTVT các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TTCNTT(TD).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Đình Thọ

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)		Thời gian thực hiện
			Kinh phí đầu tư	Kinh phí duy trì dịch vụ hạ tầng CNTT, vận hành hàng năm	
I	Các nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2023-2025		189.000	129.000	
1	Các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật				
-	Sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ.	Cục ĐBVN; Các Vụ: VT, PC, KH-CN&MT, KCHTGT; TT CNTT			2023-2024
-	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 65/2016/NĐ-CP, Nghị định số 138/2018/NĐ-CP.	Cục ĐBVN; Các Vụ: VT, PC, KH-CN&MT, KCHTGT; TT CNTT			2023-2024
-	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT, Thông tư số 09/2015/TT-BGTVT.	Cục ĐBVN; Các Vụ: VT, PC, KH-CN&MT, KCHTGT; TT CNTT			2023-2024
-	Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT, Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT, Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT và Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT.	Cục ĐBVN; Các Vụ: VT, PC, KH-CN&MT; TT CNTT			2023-2024

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)		Thời gian thực hiện
			Kinh phí đầu tư	Kinh phí duy trì dịch vụ hạ tầng CNTT, vận hành hàng năm	
-	Nghiên cứu xây dựng Nghị định thu phí điện tử phương tiện cơ giới đường bộ để thay thế Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Cục ĐBVN; Các Vụ: TC, PC, KH-CN&MT, KCHTGT; TT CNTT			2024-2025
-	Sửa đổi, bổ sung Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10849:2015 về Hệ thống thu phí điện tử.	Cục ĐBVN; Các Vụ: TC, PC, KH-CN&MT, KCHTGT; TT CNTT. Cục ĐCTVN			2024-2025
-	Rà soát, hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật về thu thập dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Cục ĐBVN; Các Vụ: TC, PC, KH-CN&MT, KCHTGT; TT CNTT. Cục ĐCTVN			2024-2025
2	Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống kỹ thuật dùng chung				
-	Cập nhật, hoàn thiện Kiến trúc Chính phủ điện tử Cục ĐBVN phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ GTVT.	Cục ĐBVN			2023

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)		Thời gian thực hiện
			Kinh phí đầu tư	Kinh phí duy trì dịch vụ hạ tầng CNTT, vận hành hàng năm	
-	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT để quản lý dữ liệu tập trung của lĩnh vực đường bộ, hướng tới vận hành theo mô hình điện toán đám mây. Triển khai mở rộng đường truyền của các đơn vị thuộc Cục ĐBVN kết nối với mạng diện rộng (WAN) của Bộ GTVT và mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.	Cục ĐBVN; Trung tâm CNTT		5.000	2023-2025
-	Xây dựng dịch vụ tích hợp, chia sẻ dùng chung của Cục ĐBVN bảo đảm kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của Bộ GTVT.	Cục ĐBVN	5.000		2023-2025
-	Xây dựng hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng của Cục ĐBVN, kết nối với hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng Quốc gia.	Cục ĐBVN		10.000	2023-2025
3	Hoàn thiện hệ thống ứng dụng nội bộ				
-	Xây dựng, nâng cấp các phần mềm ứng dụng nội bộ trong các cơ quan, đơn vị thuộc Cục ĐBVN.	Cục ĐBVN	3.000	1.000	2023-2025
-	Xây dựng hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành tập trung của Cục ĐBVN.	Cục ĐBVN	15.000	2.000	2023-2025
4	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến				
-	Rà soát tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ	Cục ĐBVN			Hàng năm

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)		Thời gian thực hiện
			Kinh phí đầu tư	Kinh phí duy trì dịch vụ hạ tầng CNTT, vận hành hàng năm	
	tướng Chính phủ để tạo sự thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.				
-	Nâng cấp, duy trì các hệ thống dịch vụ công trực tuyến đang được triển khai tập trung trên toàn quốc gồm: cấp đổi giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, phù hiệu, biển hiệu; đăng ký khai thác tuyến cố định; cấp đổi giấy phép vận tải đường bộ quốc tế, giấy phép liên vận; đổi GPLX.	Cục ĐBVN; Trung tâm CNTT	20.000	7.000	2023-2025
-	Đẩy mạnh rà soát, kết nối các CSDL để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình phục vụ người dân và doanh nghiệp có thể thực hiện trực tuyến từ xa.	Cục ĐBVN; Trung tâm CNTT		2.000	2023-2025
-	Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công an nghiên cứu, ứng dụng thẻ căn cước công dân gắn chip, ứng dụng VNeID để thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực đường bộ; phục vụ công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp, đổi GPLX, quản lý lái xe ô tô kinh doanh vận tải.	Cục ĐBVN	4.000	3.000	2023-2025
5	Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số chuyên ngành				
-	Xây dựng CSDL tập trung để phục vụ công tác quản lý nhà nước và chia sẻ, kết nối dữ liệu về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phương tiện, người lái xe và hoạt động kinh doanh vận tải.	Cục ĐBVN; Sở GTVT các tỉnh, TP		5.000	2023-2025
-	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thống nhất trên toàn quốc để phục vụ quản lý nhà nước, công tác kiểm tra, thanh tra,	Cục ĐBVN; Sở GTVT các tỉnh, TP	90.000	55.000	2023-2025

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)		Thời gian thực hiện
			Kinh phí đầu tư	Kinh phí duy trì dịch vụ hạ tầng CNTT, vận hành hàng năm	
	điều tra và xử lý vi phạm (xử phạt nguội), gồm các phân hệ: xử lý dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe ô tô; quản lý vận tải theo tuyến cố định, xe buýt, xe hợp đồng, xe du lịch, quản lý vận tải hàng hóa; quản lý phương tiện kinh doanh vận tải, lái xe kinh doanh vận tải; quản lý bến xe khách; quản lý vận tải đường bộ quốc tế.				
-	Xây dựng, nâng cấp hệ thống thông tin quản lý đào tạo, sát hạch cấp, đổi GPLX thống nhất trong toàn quốc để công khai, minh bạch, chống gian lận, tiêu cực, gồm các phân hệ: xử lý dữ liệu quản lý thời gian và quãng đường học thực hành lái xe (DAT); giám sát trung tâm sát hạch bằng camera, xác thực học viên dự sát hạch lái xe; quản lý GPLX toàn quốc.	Cục ĐBVN; Sở GTVT các tỉnh, TP	50.000	17.000	2023-2025
-	Cập nhật đầy đủ, kịp thời CSDL về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ để phục vụ công tác lập kế hoạch quản lý bảo trì, sửa chữa các tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, giám sát giao thông; phê duyệt các dự án bảo trì, xây dựng cơ bản; công tác quyết toán, quản lý tài sản đường bộ.	Cục ĐBVN		15.000	2023-2025
-	Duy trì vận hành các hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ gồm: Hệ thống quản lý tài sản đường bộ RAMS, quản lý mặt đường PMS, quản lý cầu VBMS; quản lý CSDL quan trắc cầu dây văng; quản lý hồ sơ số hóa. Xây dựng hệ thống kết nối, chia sẻ CSDL	Cục ĐBVN; Cục Đường cao tốc VN; Sở GTVT các tỉnh, TP		5.000	2023-2025

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)		Thời gian thực hiện
			Kinh phí đầu tư	Kinh phí duy trì dịch vụ hạ tầng CNTT, vận hành hàng năm	
	kết cấu hạ tầng đường bộ của Cục ĐBVN với CSDL kết cấu hạ tầng đường bộ các địa phương.				
-	Nâng cấp mở rộng hệ thống kiểm soát tải trọng xe trên đường quốc lộ, cao tốc để phục vụ công tác xử phạt vi phạm hành chính nhằm bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và bảo đảm trật tự an toàn giao thông.	Cục ĐBVN; Cục Đường cao tốc VN; Sở GTVT các tỉnh, TP.	2.000	2.000	2023-2025
-	Nghiên cứu áp dụng hình thức thu phí đa làn tự do, phương thức thanh toán linh hoạt, hiện đại của hệ thống thu phí điện tử không dừng để tăng tiện lợi cho người dân, doanh nghiệp và đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn. Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý định danh điện tử phương tiện đường bộ phục vụ công tác quản lý và tạo điều kiện cho phương tiện tham gia các dịch vụ giao thông.	Cục ĐBVN; Cục Đường cao tốc VN; Sở GTVT các tỉnh, TP			2024-2025
6	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số				
-	Xây dựng chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện tập huấn cho các lãnh đạo và cán bộ để nâng cao nhận thức chuyển đổi số, kỹ năng số, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL trong các hoạt động của các cơ quan thuộc Cục ĐBVN và các Sở GTVT.	Cục ĐBVN; Các Sở GTVT			Hàng năm
-	Tổ chức các hội thảo phổ biến thông tin, hướng dẫn hỗ trợ người dân doanh nghiệp sử dụng các tiện ích số để nâng cao hiệu quả trong tương tác với cơ quan nhà nước.	Cục ĐBVN; Các Sở GTVT			Hàng năm

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)		Thời gian thực hiện
			Kinh phí đầu tư	Kinh phí duy trì dịch vụ hạ tầng CNTT, vận hành hàng năm	
-	Nghiên cứu kiện toàn bộ phận chuyên trách CNTT của Cục ĐBVN và các Sở GTVT đảm bảo đủ năng lực trong công tác tham mưu đẩy mạnh chuyển đổi số; quản lý, vận hành các hệ thống thông tin lĩnh vực đường bộ.	Cục ĐBVN; Các Sở GTVT			2024
II	Các nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2026-2030		70.000	119.000	
1	Các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật				
-	Nghiên cứu, xây dựng phương án thu phí theo phương án giá theo quy định sản phẩm dịch vụ khai thác thông tin từ CSDL, hệ thống thông tin do Cục ĐBVN quản lý theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân để tái đầu tư, duy trì, quản lý và phát triển các hệ thống.	Cục ĐBVN; Các Vụ: VT, PC, KHCN&MT, TC, KCHTGT; TT CNTT			2026-2030
2	Các hệ thống kỹ thuật dùng chung				
-	Duy trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT để quản lý dữ liệu tập trung của lĩnh vực đường bộ, hướng tới vận hành theo mô hình điện toán đám mây. Triển khai mở rộng đường truyền của các đơn vị thuộc Cục ĐBVN kết nối với mạng diện rộng (WAN) của Bộ GTVT và mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.	Cục ĐBVN; Trung tâm CNTT		5.000	2026-2030
-	Duy trì hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng của Cục ĐBVN, kết nối với hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng Quốc gia.	Cục ĐBVN		10.000	2026-2030
3	Hoàn thiện hệ thống ứng dụng nội bộ				

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)		Thời gian thực hiện
			Kinh phí đầu tư	Kinh phí duy trì dịch vụ hạ tầng CNTT, vận hành hàng năm	
-	Xây dựng, nâng cấp các phần mềm ứng dụng nội bộ trong các cơ quan, đơn vị thuộc Cục ĐBVN.	Cục ĐBVN	3.000	1.000	2023-2025
-	Xây dựng hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành tập trung của Cục ĐBVN.	Cục ĐBVN	15.000	2.000	2023-2025
4	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến				
-	Rà soát tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ để tạo sự thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.	Cục ĐBVN			Hàng năm
-	Xây dựng, nâng cấp, duy trì các hệ thống dịch vụ công trực tuyến đang được triển khai tập trung trên toàn quốc gồm: cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, phù hiệu, biển hiệu; đăng ký khai thác tuyến cố định; cấp đổi giấy phép vận tải đường bộ quốc tế, giấy phép liên vận; đổi GPLX.	Cục ĐBVN; Trung tâm CNTT		7.000	2026-2030
5	Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số chuyên ngành				
-	Nâng cấp, duy trì hệ thống thông tin quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thống nhất trên toàn quốc để phục vụ quản lý nhà nước, công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra và xử lý vi phạm (xử phạt nguội), gồm các phân hệ: xử lý dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe ô tô; quản lý vận tải theo tuyến cố	Cục ĐBVN; Sở GTVT các tỉnh, TP	30.000	55.000	2026-2030

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)		Thời gian thực hiện
			Kinh phí đầu tư	Kinh phí duy trì dịch vụ hạ tầng CNTT, vận hành hàng năm	
	định, xe buýt, xe hợp đồng, xe du lịch, quản lý vận tải hàng hóa; quản lý phương tiện kinh doanh vận tải, lái xe kinh doanh vận tải; quản lý bến xe khách; quản lý vận tải đường bộ quốc tế.				
-	Nâng cấp, duy trì hệ thống thông tin quản lý đào tạo, sát hạch cấp GPLX thống nhất trong toàn quốc để công khai, minh bạch, chống gian lận, tiêu cực, gồm các phân hệ: xử lý dữ liệu quản lý thời gian và quãng đường học thực hành lái xe (DAT); giám sát trung tâm sát hạch bằng camera, xác thực học viên dự sát hạch lái xe; quản lý giấy phép lái xe toàn quốc.	Cục ĐBVN; Sở GTVT các tỉnh, TP	10.000	15.000	2026-2030
-	Cập nhật đầy đủ, kịp thời CSDL về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ để phục vụ công tác lập kế hoạch quản lý bảo trì, sửa chữa các tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, giám sát giao thông; phê duyệt các dự án bảo trì, xây dựng cơ bản; công tác quyết toán, quản lý tài sản đường bộ.	Cục ĐBVN		15.000	2026-2030
-	Duy trì vận hành các hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ gồm: Hệ thống quản lý tài sản đường bộ RAMS, quản lý mặt đường PMS, quản lý cầu VBMS; quản lý CSDL quan trắc cầu dây văng; quản lý hồ sơ số hóa. Xây dựng hệ thống kết nối, chia sẻ CSDL kết cấu hạ tầng đường bộ của Cục ĐBVN với CSDL kết cấu hạ tầng đường bộ các địa phương.	Cục ĐBVN; Cục Đường cao tốc VN; Sở GTVT các tỉnh, TP		5.000	2026-2030

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)		Thời gian thực hiện
			Kinh phí đầu tư	Kinh phí duy trì dịch vụ hạ tầng CNTT, vận hành hàng năm	
-	Triển khai ứng dụng BIM trong xây dựng, quản lý, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Cục ĐBVN; Cục Đường cao tốc VN; Sở GTVT các tỉnh, TP	10.000	2.000	2026-2030
-	Nâng cấp, duy trì hệ thống kiểm soát tải trọng xe trên đường quốc lộ, cao tốc.	Cục ĐBVN; Cục Đường cao tốc VN; Sở GTVT các tỉnh, TP	2.000	2.000	2026-2030
6	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số				
-	Tập huấn cho các lãnh đạo và cán bộ để nâng cao nhận thức chuyển đổi số, kỹ năng số, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL trong các hoạt động của cơ quan thuộc Cục ĐBVN.	Cục ĐBVN			Hàng năm
-	Tổ chức các hội thảo phổ biến thông tin, hướng dẫn hỗ trợ người dân doanh nghiệp sử dụng các tiện ích số để nâng cao hiệu quả trong tương tác với cơ quan nhà nước.	Cục ĐBVN			Hàng năm